

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trong ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Chỉ xét tặng cho cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (hợp đồng thời hạn 01 năm trở lên) có thời gian làm việc từ 06 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, hoàn thành khóa học, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...) thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến một cơ quan, đơn vị trong một thời gian nhất định: Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái thực hiện. Trong trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái xin ý kiến cơ quan, đơn vị cũ.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng có thời gian hoạt động chính thức từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông” theo phong trào thi đua thường xuyên hằng năm được xét tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

Điều 7. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

1. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” về thành tích theo công trạng:

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tặng cho tập thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” về thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động: được xét tặng khi tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề; Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Về đối tượng, số lượng Bằng khen, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” tặng hoặc truy tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp trong ngành Thông tin và Truyền thông.

4. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ đem lại hiệu quả cao hoặc tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong ngành Thông tin và Truyền thông.

5. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” về thành tích có quá trình đóng góp lâu năm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông, được xét tặng cho các tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị vào các năm tròn và năm lẻ 5.

6. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” xét tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Bộ, ngành Thông tin và Truyền thông.

7. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 8. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ

1. “Giấy khen” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. “Giấy khen” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

Điều 9. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là một hình thức khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông để tặng cho cá nhân có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi chung là các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông).

Mỗi cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương một lần, không có hình thức truy tặng.

2. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Đối tượng trong Ngành:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Đối tượng trong Ngành đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ Nhà nước hoặc chuyển công tác ra ngoài Ngành trong khoảng thời gian không quá một năm so với thời hạn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Đối tượng ngoài Ngành: Công dân Việt Nam (cả công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài); người nước ngoài (kể cả người Việt

Nam mang quốc tịch nước ngoài) có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

a) Đối tượng trong Ngành:

Tiêu chuẩn chung: Hoàn thành nhiệm vụ được giao; có phẩm chất đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh.

Có thời gian công tác trong Ngành tổng cộng từ 20 năm trở lên (đối với nam), 15 năm trở lên (đối với nữ); nếu có số lẻ từ 6 tháng trở lên được tính tròn là một năm. Thời gian công tác trong Ngành được tính kể cả thời gian từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành được cử đi làm nghĩa vụ quân sự, đi học tập hoặc công tác khác theo yêu cầu thực tiễn sau đó lại tiếp tục trở về công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Ngành; thời gian bị thi hành kỷ luật sẽ không được tính vào thời gian công tác trong Ngành khi xét tặng.

Các trường hợp được xét đặc cách (không xét đến tiêu chuẩn thời gian tham gia công tác trong Ngành): Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia; Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ cho sự nghiệp Thông tin và Truyền thông đạt Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh; Được khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công các hạng trở lên; Có thành tích đặc biệt xuất sắc được Bộ trưởng quyết định tặng thưởng.

Các trường hợp được xét giảm thời gian: Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương; Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 03 để tính thời gian công tác trong Ngành; Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương; Giám đốc Sở và tương đương; Phó Tổng giám đốc Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 02 để tính thời gian công tác trong Ngành; Được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, được tặng Bằng khen của Bộ trưởng và tương đương, Giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành tại các vùng núi cao, hải đảo, biên giới năm nào được nhân hệ số

1,5 năm đó để tính thời gian công tác trong Ngành; Làm các nghề nghiệp, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong điều kiện lao động từ loại IV trở lên năm nào được nhân hệ số 1,2 năm đó để tính thời gian công tác trong Ngành.

b) Đối tượng ngoài Ngành: Cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Cán bộ lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương từ cấp Phó Vụ trưởng trở lên và tương đương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Cán bộ lãnh đạo các địa phương từ cấp Phó Chủ tịch huyện trở lên và tương đương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Công dân Việt Nam, người nước ngoài có công lao đóng góp trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế; đóng góp tiền của, công sức, khoa học công nghệ, sáng kiến, giải pháp góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Chương III

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 10. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Mục 3 Chương IV Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khi trình hồ sơ khen thưởng đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Thông tin và Truyền thông qua địa chỉ <https://vanban.mic.gov.vn>, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 2490/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị khen thưởng đã gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ và ngành Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và các quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thi đua, khen thưởng.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng TĐKT TW; Ban TĐKT TW;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQLPL; Bộ; Cổng Thông tin điện tử của Bộ TTTT;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các thành viên Hội đồng TĐKT; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB, VMH (50).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng